|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN THÔNG TIN CHUNG** | | | | |
| Trường THCS Nguyễn Huệ | | | | Giáo viên bộ môn |
| Tổ: Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lý, GDCD | | | | LƯU TUẤN TRUNG |
| Phân môn: Lịch sử 9 | | | | |
| Tuần |  | Tiết |  | Thực hiện: từ đến |

**BÀI 12. KHU VỰC MỸ LA-TINH VÀ CHÂU Á**

**TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991**

*(Thời gian thực hiện: 02 tiết)*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Mô tả được đôi nét về các nước Mỹ La-tinh từ năm 1945 đến năm 1991.

- Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cu-ba và đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba.

- Giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991.

- Trình bày được cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á, sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**2. Năng lực**

*2.1. Năng lực chung*

-Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập...

*2.2. Năng lực đặc thù*

- Năng lực tìm hiểu lịch sử qua quan sát tranh, ảnh, lược đồ, sơ đồ, bảng; khai thác tư liệu để tìm hiểu về khu vực Mỹ La-tinh và châu Á từ năm 1945 đến năm 1991.

- Năng lực nhận thức lịch sử thông qua việc mô tả đôi nét về các nước Mỹ La-tinh; giới thiệu được nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc; trình bày khái quát về cách mạng Cu-ba và đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á, sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**3. Phẩm chất.**

Bài học góp phần bồi dưỡng ý thức khâm phục và tự hào về những thành tựu mà nhân dân các nước Mỹ La-tinh và châu Á đã đạt được trong công cuộc xây dựng đất nước từ năm 1945 đến năm 1991. Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, đoàn kết, ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, lên án chủ nghĩa thực dân; từ đó có tinh thần, trách nhiệm đối với công cuộc Đổi mới đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV, SBT Lịch sử và Địa lí 9 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Tranh, ảnh, sơ đồ, bảng, lược đồ, tư liệu về khu vực Mỹ La tinh, thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (ở Cu-ba, Trung Quốc,...), cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng đất nước của các nước Đông Nam Á và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động mở đầu**

*a) Mục tiêu*

Kết nối những điều HS đã biết với những điều HS chưa biết, tạo tâm thế hứng khởi để tìm hiểu bài học.

*b) Tổ chức thực hiện*

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Phương án 1: GV sử dụng phần Mở đầu trong SGK để dẫn dắt vào bài học.

- Phương án 2: GV gắn lên bảng hoặc trình chiếu bảng niên biểu một số sự kiện tiêu biểu diễn ra ở một số nước châu Á và Mỹ La-tinh từ năm 1945 đến năm 1991, yêu cầu HS quan sát bảng và chia sẻ hiểu biết về một trong các sự kiện đó. Nêu một số sự kiện tiêu biểu khác mà em biết.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung sự kiện** |
| Năm 1945 | In-đô-nê-xi-a tuyên bố độc lập |
| Năm 1949 | Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời |
| Từ 1952 đến 1959 | Cách mạng Cu-ba |
| Năm 1961 | Cu-ba tuyên bố xây dựng chủ nghĩa xã hội |
| Năm 1967 | Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ra đời |
| Đầu thập niên 70 | Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính thế giới |

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Phương án 1: HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi và chia sẻ về những sự kiện mà mình biết về các nước Mỹ La-tinh và châu Á khác.

- Phương án 2: HS quan sát bảng, ghi nhanh ra giấy những điều mình biết về các sự kiện trong bảng niên biểu.

\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2 - 3 HS lần lượt đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thông tin (nếu có). HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, chưa đủ.

\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới.

**2. Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khái quát về khu vực Mỹ La-tinh**

*a) Mục tiêu*

HS mô tả được đôi nét về các nước Mỹ La-tinh từ năm 1945 đến năm 1991, trình bày được diễn biến chính của cách mạng Cu-ba, đánh giá được kết quả của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba (1961 - 1991).

*b) Tổ chức thực hiện*

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK để thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Nhóm 1: Nêu khái quát về các nước Mỹ La-tinh từ năm 1945 đến năm 1991.

+ Nhóm 2: Trình bày tóm tắt diễn biến cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Cu-ba.

+ Nhóm 3: Nêu và đánh giá kết quả của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba (1961 - 1991).

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Các nhóm khai thác thông tin, tư liệu, hình ảnh để thực hiện nhiệm vụ.

\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV lần lượt gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.

\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét, bổ sung và kết luận: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ đã tìm cách thiết lập các chế độ độc tài thân Mỹ ở Mỹ La-tinh nhằm biến khu vực này thành “sân sau” của mình. Nhiều nước Mỹ La-tinh đã tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ, lật đổ chế độ độc tài thành công, mở đầu là cuộc cách mạng Cu-ba (1959), sau đó bùng phát mạnh mẽ với các cuộc đấu tranh vũ trang ở nhiều nước như: Bô-li-vi-a, Vê-nê-xu-ê-la, Cô-lôm-bi-a, Ni-ca-ra-goa,... Sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, các nước Mỹ La-tinh bắt tay vào xây dựng đất nước và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Độc lập, chủ quyền được củng cố, nền chính trị được dân chủ hoá, nền kinh tế được cải cách, quá trình liên kết khu vực cũng được đẩy mạnh. Cu-ba là nước đi tiên phong trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Mỹ La-tinh. Cách mạng Cu-ba nổ ra và giành thắng lợi (1952 - 1959), nước Cộng hoà Cu-ba được thành lập. Từ năm 1961, Cu-ba tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội.

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiể’u những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ** **từ năm 1945 đến năm 1991**

**2.2.1. Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về Nhật Bản**

*a) Mục tiêu*

HS trình bày được nét chính về tình hình Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1991.

*b) Tổ chức thực hiện*

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, thực hiện yêu cầu: Trình bày những nét chính về tình hình Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1991.

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS khai thác thông tin, tư liệu 1, hình 12.5 thực hiện yêu cầu.

\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2 - 3 HS lần lượt đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm thông tin (nếu có).

\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét chốt lại nét chính về Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1991:

+ Chính trị: Giai đoạn 1945 - 1952: Nhật Bản bị quân đội Mỹ dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh chiếm đóng. Bộ chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh (SCAP) do Mỹ đứng đầu đã tiến hành cải cách, loại bỏ chủ nghĩa quân phiệt và thiết lập nền dân chủ tư sản đại nghị ở Nhật Bản. Nhật Bản hoàn toàn lệ thuộc vào Mỹ về chính trị và an ninh. Từ năm 1955 đến năm 1991, Đảng Dân chủ Tự do (LDP) liên tục cầm quyền ở Nhật Bản và tiếp tục duy trì liên minh chặt chẽ với Mỹ, nhưng dần đa dạng hoá quan hệ đối ngoại nhằm nâng cao vị thế quốc tế.

+ Về kinh tế: Sau khi tiến hành cải cách (1945 - 1952), nền kinh tế Nhật Bản đã phục hồi và phát triển nhanh. Đến những năm 60, kinh tế Nhật Bản tăng trưởng đạt mức “thần kì”, vượt qua các nước Tây Âu, vươn lên đứng thứ hai thế giới, sau Mỹ và trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.

+ Về khoa học - công nghệ: Khoa học - công nghệ là đòn bẩy để phát triển kinh tế - xã hội Nhật Bản. Cùng với việc khuyến khích các phát minh trong nước, Nhật Bản đẩy mạnh mua bằng sáng chế của nước ngoài, tập trung chủ yếu trong lĩnh vực ứng dụng dân dụng.

\* Bước 5: Mở rộng

Sau khi HS trình bày những nét chính về tình hình Nhật Bản, GV thêm thêm câu hỏi: Những nguyên nhân nào tạo nên sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản trong giai đoạn 1952 - 1973?

GV hướng dẫn để HS nêu được vai trò của Nhà nước trong việc tổ chức lại toàn bộ nền công nghiệp quốc gia, kiên trì thực hiện chiến lược công nghiệp hướng đến việc phát triển một số lĩnh vực mũi nhọn,..con người Nhật Bản cần cù, kỉ luật và có ý chí vươn lên, nhanh chóng thích nghi với hoàn cảnh mới (chấp nhận những cải cách dân chủ của Mỹ); đẩy mạnh mua phát minh, sáng chế của nước ngoài,.

**2.2.2. Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về Trung Quốc**

*a) Mục tiêu*

HS trình bày được những nét chính về tình hình Trung Quốc từ năm 1945 đến năm 1978 và nêu được nét chính của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (1978 - 1991).

*b) Tổ chức thực hiện*

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, hướng dẫn khai thác thông tin, kênh hình trong SGK để thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Nhóm 1: Trình bày nét chính về tình hình Trung Quốc giai đoạn 1945 - 1952.

+ Nhóm 2: Trình bày nét chính về tình hình Trung Quốc giai đoạn 1952 - 1978.

+ Nhóm 3: Trình bày nét chính về tình hình Trung Quốc giai đoạn 1978 - 1991.

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Các nhóm thảo luận theo kĩ thuật “Khăn trải bàn” (trình bày ra bảng phụ).

\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm cử đại diện báo cáo kết quả.

- Gợi ý nội dung trình bày:

+ Nhóm 1: Giai đoạn 1945 - 1952, Trung Quốc tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ và xây dựng chế độ mới: Những năm 1946 - 1949, cuộc nội chiến giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản diễn ra. Đến năm 1949, lực lượng Quốc dân đảng thất bại, ngày 1 - 10 - 1949, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa được thành lập. Sau khi thành lập Nhà nước mới, Trung Quốc bắt tay vào xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại tích cực, góp phần củng cố hoà bình, thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới.

+ Nhóm 2: Giai đoạn 1953 - 1978: Được sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội với kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1953 - 1957) và đã hoàn thành kế hoạch này, góp phần làm thay đổi bộ mặt đất nước. Từ năm 1958, Trung Quốc đã đề ra và thực hiện các đường lối không phù hợp, dẫn đến tình trạng kinh tế khủng hoảng, chính trị bất ổn và xã hội rối loạn. Trung Quốc tiếp tục ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, nhưng xảy ra xung đột biên giới với Ấn Độ (1962), với Liên Xô (1969), trong khi hoà dịu quan hệ với Mỹ.

+ Nhóm 3: Giai đoạn 1978 - 1991: Trung Quốc tiến hành cải cách, mở cửa. Tháng 12 - 1978, Đảng Cộng sản Trung Quốc bắt đầu đề ra đường lối mới, lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, thực hiện cải cách, mở cửa nhằm hiện đại hoá, đưa Trung Quốc trở thành quốc gia giàu mạnh, văn minh. Đến năm 1991, Trung Quốc đẩy lùi được cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội và đạt được những thành tựu bước đầu, nhất là về kinh tế.

\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét và chốt lại kiến thức về tình hình Trung Quốc từ năm 1945 đến năm 1978 và công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (1978 - 1991) để HS ghi vào vở.

**2.2.3. Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về Ấn Độ**

*a) Mục tiêu*

HS trình bày được những nét chính về tình hình Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991.

*b) Tổ chức thực hiện*

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khai thác thông tin trong SGK để hoàn thành Phiếu học học tập về tình hình Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991 (theo gợi ý dưới đây).

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Nét chính** |
| 1945 - 1950: Đấu tranh giải phóng dân tộc |  |
| 1950 - 1991: Xây dựng và phát triển đất nước |  |

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS hoàn thành Phiếu học tập.

\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS báo cáo sản phẩm.

\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét, tổng kết.

\* Bước 5: Mở rộng

Sau khi HS hoàn thành Phiếu học tập, GV tiếp tục nêu câu hỏi: Tại sao năm 1950 là mốc kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn Độ?

GV hướng dẫn để’ HS giải thích được: Năm 1945, cuộc đấu tranh chống thực dân Anh dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại bùng phát mạnh mẽ. Năm 1947, thực dân Anh buộc phải nhượng bộ, trao quyền tự trị cho Ấn Độ theo Kế hoạch Mao-bát-tơn. Ấn Độ được chia thành hai quốc gia trên cơ sở tôn giáo: Ấn Độ của người theo Hin-đu giáo và Pa-ki-xtan của người theo Hồi giáo. Từ năm 1947 đến năm 1950, không thoả mãn quy chế tự trị, nhân dân Ấn Độ tiếp tục cuộc đấu tranh để giành độc lập hoàn toàn. Ngày 26 - 1 - 1950, Ấn Độ chính thức ban hành Hiến pháp và tuyên bố thành lập nước cộng hoà.

**2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu về các nước Đông Nam Á (1945 đến 1991).**

**2.3.1. Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc**

*a) Mục tiêu.*

HS trình bày được nét chính về phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các nước Đông Nam Á từ năm 1945.

*b) Tổ chức thực hiện.*

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, thực hiện yêu cầu: Nêu những nét chính về phong trào đấu tranh giành độc lập ở các nước Đông Nam Á.

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

HS khai thác thông tin, lược đồ hình 12.10 để thực hiện yêu cầu.

\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.

GV gọi 1 - 2 HS trình bày trước lớp, gọi bất kì một số HS khác nhận xét, góp ý.

\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.

GV nhận xét và chốt lại nội dung chính về phong trào đấu tranh giành độc lập ở các nước Đông Nam Á: Chớp thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh, nhiều nước Đông Nam Á nổi dậy và đã giành được độc lập như: In-đô-nê-xi-a, Việt Nam (8 - 1945), Lào (10 - 1945). Khi các nước thực dân quay trở lại tái chiếm Đông Nam Á, phong trào đấu tranh chống xâm lược lại bùng lên mạnh mẽ và giành được thắng lợi vào những thời điểm khác nhau.

**2.3.2. Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về công cuộc bảo vệ và xây dựng, phát triển đất nước** **sau khi giành độc lập.**

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 - 6 HS mỗi nhóm), khai thác thông tin ở bảng tóm tắt trong SGK và thảo luận để’ thực hiện yêu cầu: Trình bày nét chính về quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á từ sau khi giành được độc lập đến năm 1991.

GV hướng dẫn HS trình bày quá trình phát triển theo giai đoạn, tuy nhiên do thời gian giành được độc lập khác nhau, điều kiện mỗi nước và sự lựa chọn con đường phát triển không giống nhau nên không có mốc chung cho tất cả các nước, chỉ một số nước có điểm tương đồng (Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po: giành độc lập sớm, không bị chiến tranh, can thiệp; Việt Nam, Lào: vừa kháng chiến, vừa kiến quốc). HS có thể báo cáo bằng sơ đồ tư duy.

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

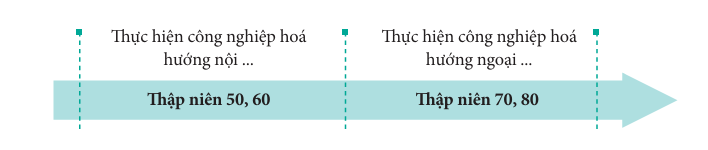
HS đọc SGK, tìm thông tin để trả lời theo hướng dẫn của GV.

\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.

- HS báo cáo sản phẩm bằng sơ đồ hoặc trục thời gian,...

- Gợi ý sơ đồ:

+ Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po.



+ Việt Nam, Lào

******

\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.

GV nhận xét kết quả làm việc của HS và chuẩn hoá kiến thức.

**2.3.3. Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.**

*a) Mục tiêu.*

HS trình bày được bối cảnh, sự thành lập và quá trình phát triển của tổ chức ASEAN.

*b) Tổ chức thực hiện.*

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để thực hiện yêu cầu: Khai thác tư liệu, sơ đồ và thông tin trong mục, trình bày bối cảnh, sự thành lập và quá trình phát triển của tổ chức ASEAN từ năm 1967 đến năm 1991.

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

HS đọc thông tin trong SGK để thực hiện yêu cầu.

\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.

GV gọi một số HS, mỗi HS trình bày một nội dung về bối cảnh, sự thành lập và quá trình phát triển của tổ chức ASEAN từ năm 1967 đến năm 1991.

\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.

GV nhận xét và kết luận: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập ngày 8 - 8 - 1967, tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của năm nước là: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan.

Tôn chỉ mục đích hoạt động của ASEAN là thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá trong khu vực thông qua các nỗ lực chung trên tinh thần bình đẳng và hợp tác nhằm tăng cường cơ sở cho một cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng.

Quá trình phát triển của tổ chức ASEAN từ năm 1967 đến năm 1991 trải qua 2 giai đoạn: Giai đoạn 1967 - 1976: ASEAN mới ra đời, còn non trẻ, hợp tác giữa các thành viên còn lỏng lẻo, chưa có vị thế trên trường quốc tế. Giai đoạn 1976 - 1991: Tuyên bố Ba-li về sự hoà hợp ASEAN (2 - 1976) cùng với việc cải thiện quan hệ giữa các nước Đông Dương và ASEAN đã tạo điều kiện cho việc mở rộng ASEAN giai đoạn sau. Giai đoạn này tổ chức được mở rộng với sự tham gia của Bru-nây (1984).

**3. Hoạt động luyện tập.**

*a) Mục tiêu.*

Hệ thống lại kiến thức đã học để hoàn thành bảng.

*b) Tổ chức thực hiện.*

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ 1: GV giao cho cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ: Lập và hoàn thành bảng về những nét chính của các nước Mỹ La-tinh và Cu-ba từ năm 1945 đến năm 1991.

- Nhiệm vụ 2: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm (4 - 6 HS mỗi nhóm) để thực hiện yêu cầu: Lập bảng tóm tắt về tình hình chính trị, kinh tế và khoa học - công nghệ của Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1991.

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ 1: HS lập và hoàn thành bảng theo gợi ý trong SGK.

- Nhiệm vụ 2: Các nhóm thảo luận để lập bảng tóm tắt.

\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.

- GV mời một số HS thuyết trình về bảng của mình.

\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.

GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của HS.

**4. Hoạt động vận dụng.**

*a) Mục tiêu.*

HS vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các nhiệm vụ trong học tập và trong thực tiễn cuộc sống.

*b) Tổ chức thực hiện.*

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.

Lưu ý: GV hoạt động này, GV giao cho các nhân thực hiện ở nhà:

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet, hãy viết bài giới thiệu về một sự kiện tiêu biểu trong cuộc đấu tranh giành độc lập hoặc thành tựu của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ở các nước Đông Nam Á từ năm 1945 đến năm 1991 mà em có ấn tượng nhất.

- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet và chia sẻ với bạn về ảnh hưởng của cuộc cách mạng lật đổ chế độ độc tài và công cuộc xày dựng chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba đối với khu vực Mỹ La-tinh.

\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện ở nhà theo quy trình sau:

+ HS chọn nội dung mình dự định thực hiện.

+ Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet về nội dung liên quan.

+ Viết bài giới thiệu hoặc làm poster hình ảnh để thuyết trình.

\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm trên lớp hoặc thu lại sản phẩm học tập để chấm điểm ĐGTX. Sau đó, GV chọn 2 - 3 sản phẩm được HS đánh giá tốt để chia sẻ với cả lớp.

- Gợi ý sản phẩm:

+ Với nhiệm vụ 1: HS giới thiệu được một sự kiện tiêu biểu mà bản thân thấy ấn tượng nhất về cuộc đấu tranh giành độc lập hoặc thành tựu của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ở một nước Đông Nam Á từ năm 1945 đến năm 1991. Ví dụ: sự kiện In-đô-nê-xi-a tuyên bố độc lập (8 - 1945); Phi-líp-pin được Mỹ trao trả độc lập (7 - 1946); Cam-pu-chia được Pháp trao trả độc lập (1953); kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Lào (1954 - 1975); công cuộc Đổi mới ở Lào (1986 - 1991),...

+ Nhiệm vụ 2: HS trình bày ảnh hưởng của cuộc cách mạng lật đổ chế độ độc tài bằng đấu tranh vũ trang và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba đối với khu vực Mỹ La-tinh. Ví dụ: Cuộc cách mạng Xan-đi-nô ở Ni-ca-ra-goa lật đổ chế độ độc tài Xô-mô-xa Tha-na Mỹ (1979),. đã góp phần khẳng định xu thế phát triển và thắng lợi của phong trào dân tộc dân chủ, sự thất bại tất yếu của chủ nghĩa bá quyền của Mỹ ở khu vực Mỹ La-tinh,.

\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ ở nhà của HS.

\*\*\*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN KÝ DUYỆT SỐ** | | |
| TỔ CHUYÊN MÔN  *Đỗ Thị Hương* |  | GV BỘ MÔN  *Lưu Tuấn Trung* |
| BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG  *Nhữ Văn Thung* | | |